

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 155/2024/DS-ST.

Ngày: 23-4-2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thu Hồng**.

2. Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà:** không tham gia.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-DS ngày 05/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2024/QĐST-DS ngày 15/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Đỗ Thị Thanh T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số A, ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

- Bị đơn: **Huỳnh Thị Mộng L**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

*Người làm chứng:

- **Sử Cao Nhật T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

(Chị T có mặt, chị L vắng mặt, chị T có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Đỗ Thị Thanh T** trình bày:**

Vào ngày 17/9/2023 (âm lịch), chị **Huỳnh Thị Mộng L** có vay của chị **T** số tiền là 108.000.000đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng), hẹn một tháng tức là ngày 17/10/2023 (âm lịch) sẽ trả đủ vốn và lãi, cho đến nay chị **L** vẫn chưa trả cho chị **T** số tiền nào mặc dù chị **T** đã liên hệ đòi nhiều lần.

Nay chị **T** khởi kiện yêu cầu những vấn đề sau:

- Yêu cầu chị Huỳnh Thị Mộng L trả số tiền là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng), yêu cầu trả vốn một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn chị Huỳnh Thị Mộng L vắng mặt, chị L đã được tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị L không đến, cũng không có ý kiến trình bày.

***Tại bản tự khai người làm chứng chị Sử Cao Nhật T trình bày:**

Tôi làm công cho chị Đỗ Thị Thanh T, chị Huỳnh Thị Mộng L có đến gặp chị T để vay tiền, đến ngày 17/9/2023 (âm lịch) thì chốt nợ thì chị L còn nợ lại chị T số tiền nợ là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng), từ ngày chốt nợ cho đến nay chị L không có trả cho chị T được số tiền này vẫn còn nguyên số nợ là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng), giấy mượn tiền này do tôi viết, chị L ký tên ghi họ tên. Hiện nay chị L vẫn còn nợ lại chị T số tiền là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng), chị L hẹn 01 tháng trả tức là ngày 17/10/2023 (âm lịch) trả nhưng đến nay chị L vẫn không trả.

*** Tại phiên tòa:**

+ Nguyên đơn chị T có mặt, chị T vẫn giữ nguyên lời trình bày, cụ thể chị Tâm yêu cầu những vấn đề sau:

- Yêu cầu chị Huỳnh Thị Mộng L trả cho chị Tâm số tiền là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng), yêu cầu trả vốn một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Bị đơn chị Huỳnh Thị Mộng L vắng mặt không lý do.

+ Người làm chứng chị T có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa chị Đỗ Thị Thanh T và chị Huỳnh Thị Mộng L là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Mộng L vắng mặt, chị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt chị L. Người làm chứng chị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 229 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[3].Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thanh T yêu cầu: Chị Huỳnh Thị Mộng L trả cho chị T số tiền là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng), yêu cầu trả vốn một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, chị T khởi kiện dựa trên tài liệu, chứng cứ là: “Giấy mượn tiền ngày 17/9/2023 (âm lịch)”, thể hiện chị L có vay của chị T số tiền là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng). Do chữ yếu nên chị L có nhờ chị T viết dùm giấy nợ. Tại bản tự khai của chị T có trình bày chị T có viết dùm chị L giấy nợ, xác định chị L có vay của chị T số tiền là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng). Chị L đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến, xem như chị L đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, việc chị T khởi kiện yêu cầu chị L trả số tiền vay là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng) là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4].Xét yêu cầu trả lãi: Do chị T không yêu cầu chị L trả lãi, đây là sự tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5].Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T nên chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thanh T.

- Buộc chị Huỳnh Thị Mộng L có nghĩa vụ trả cho chị Đỗ Thị Thanh T số tiền là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị T cho đến khi thi hành án xong, chị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Chị Huỳnh Thị Mộng L phải chịu số tiền là 5.400.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho chị Đỗ Thị Thanh T số tiền là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0009253 ngày 23/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án chị T có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Riêng chị L vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày chị L nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- CC.THADS huyện Gò Công Tây;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh

